TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hải Bình.**

Ông **Hoàng Duy Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố H, Phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: số 122 NTH, Khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố H, Phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*******Tại đơn xin ly hôn ngày 27/02/2018 và Bản tự khai ngày 09/3/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày*: Bà và ông T chung sống với nhau từ năm 1989. Đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 1988 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T đi làm có thu nhập nhưng không phụ giúp chi phí sinh hoạt cho gia đình, con cái mà chỉ tiêu xài cá nhân, lo ăn nhậu không quan tâm đến vợ con, bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà và ông T đã nhiều lần tìm biện pháp giải quyết mau thuẫn nhưng vẫn không được. Cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà và ông T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó:

Về tình cảm: bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Nhật T, sinh ngày 11/8/1993. Do

con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn ông Huỳnh Văn T mặc dù được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Huỳnh Văn T nhưng do ông vắng mặt nên Tòa án không tiến hành phiên họp cũng như không hòa giải vụ án được.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40/HT ngày 21/10/2009 là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo bà L quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T đi làm có thu nhập nhưng không phụ giúp chi phí sinh hoạt cho gia đình, con cái mà chỉ tiêu xài cá nhân, lo ăn nhậu không quan tâm đến vợ con, bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà và ông T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà L nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Phía ông T đã được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông T không có thiện chí gặp bà L để thỏa thuận, trao đổi nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặt cho hậu quả xảy ra. Mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Giữa ông bà có 01 con chung tên Huỳnh Nhật T, sinh ngày 11/8/1993, do con đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42338 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND Phường N, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hằng